

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST;
Ngày: 19-4-2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Long**;

2/ Bà **Phan Thị Đẹp**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho – tỉnh Tiền Giang
tham gia phiên tòa:* Ông **Danh Nguyễn** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho,
xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/HSST ngày 23 tháng
02 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 24
tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Phương K, sinh năm 1996 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp B, xã
B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề
nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 08/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam;
tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đỗ Văn P sinh năm 1977 và bà
Nguyễn Thị Ngọc T sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ chưa có con; tiền sự:
Không có; tiền án: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2020. Hiện
bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho. Bị cáo có
mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Lê Anh T**, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 29/10/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Mỹ Tho kết hợp với Công an xã Đ, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tiến hành kiểm tra phòng trọ số 16, nhà trọ số 1468 thuộc ấp 1, xã Đ, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát hiện Đỗ Phương K tàng trữ 01 bìch nylon bên trong có chứa các tinh thể màu trắng nghi ma túy để trên kệ gỗ trên gác phòng số 16; 01 viên nén màu cam nghi là chất ma túy để trên đĩa màu trắng và một lượng tinh thể màu trắng nghi ma túy để trên đĩa. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Bị cáo Đỗ Phương K khai nhận: Bị cáo K là đối tượng sử dụng ma túy, số ma túy Công an thu giữ do bị cáo K mua và một ít ma túy do khách ở quán karaoke XO sử dụng còn dư cho khi bị cáo K làm phục vụ ở đó. Vào khoảng 05 giờ 30 ngày 29/10/2020, bị cáo K đến Quốc lộ 50, gần Khu công nghiệp Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang mua của một thanh niên không rõ họ tên địa chỉ 01 viên nén màu cam (thuốc lắc) và 01 bìch ma túy với giá 1.300.000 đồng rồi mang về phòng trọ cất giữ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày thì bạn gái ở cùng phòng với K bị cáo là Nguyễn Thị Thanh N đi làm về, khoảng 05 phút sau thì Lê Anh T (bạn K) đến chơi. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo K lấy viên thuốc lắc và một ít ma túy dạng khay để vào đĩa trên gác chuẩn bị sử dụng (số ma túy trên đĩa gồm 01 viên thuốc lắc, phần ma túy khách cho và 01 phần ma túy mới mua) thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo K tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cá nhân. N và T không biết bị cáo K cất giấu ma túy, T không có tiền mua ma túy để sử dụng. Khi mua ma túy xong, bị cáo K đã xóa số điện thoại của người bán, bị cáo K không biết họ tên, địa chỉ của người này.

Đối với Nguyễn Thị Thanh N và Lê Anh T không biết bị cáo K tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở. Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo K do K không xác định được họ tên địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập ghi lời khai được. Hiện đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Căn cứ Kết luận giám định số 215/KLGD-PC09 ngày 31/10/2020 kết luận: 01 (một) viên nén màu cam để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu I) gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,3566 gam, loại MDMA; Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, có viên màu xanh một đầu, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu II) gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,4074 gam, loại Ketamine; Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, có viên màu xanh một đầu, để trong một bì thư màu trắng được niêm

phong (ký hiệu III) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4473 gam, loại Ketamine.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố bị cáo Trần Đỗ Phương K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Phương K từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong ba bì thư được niêm phong có ký hiệu số 215/1, 215/2, 215/3 ghi ngày 31/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Huỳnh Thị Diệu H, bên nhận là Lê Hữu L và hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; 01 cái đĩa tròn màu trắng, mặt sau có vết ám khói màu đen; 01 ống hút bằng giấy; 01 thẻ hình chữ nhật có ghi chữ WESSAINTLAURENT.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Iphone màu vàng đồng, có sim Viettel, có ghi dãy số 8984048000024680939.

Lời tự bào chữa của bị cáo Đỗ Phương K: Bị cáo đã biết lỗi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác thu giữ được đã đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 29/10/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Mỹ Tho kết hợp với Công an xã Đ, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tiến hành kiểm tra phòng trọ số 16, nhà trọ số 1468 thuộc ấp 1, xã Đ, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Đỗ Phương K bị bắt quả tang đang tàng trữ 0.3566 gam ma túy loại MDMA và 0.8547 gam ma túy loại Ketamine với mục đích sử dụng cá nhân nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Căn cứ Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định cách xác định tổng phần trăm khối lượng: Loại MDMA là 0,3566 gam và loại Ketamine là 0,8547 gam mà Đỗ Phương K đã tàng trữ như sau: Tính phần trăm tổng khối lượng 02 chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tỷ lệ phần trăm khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: $(0,3566/0,1 \text{ gam}) * 100 = 356,6\%$ và tỷ lệ phần trăm khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với ma túy thể rắn được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: $(0,8547/01 \text{ gam}) * 100 = 85,47\%$. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy MDMA và Ketamine theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: $356,6\% + 85,47\% = 442,02\%$. Do tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là $442,02\% > 100\%$ nên tiếp tục tính phần trăm tổng khối lượng chất ma túy theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tỷ lệ phần trăm khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự: $(0,3566/05 \text{ gam}) * 100 = 7,132\%$. Tỷ lệ phần trăm khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với ma túy thể rắn được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự: $(0,8547/20 \text{ gam}) * 100 = 4,2735\%$. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy MDMA và Ketamine theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự: $7,132\% + 4,2735\% = 11,4055\%$. Do tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là $11,4055\%$ (nhỏ hơn 100% - không đủ truy tố theo khoản 2 Điều 249). Xét hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng coi thường pháp luật, để phục vụ và đáp ứng nhu cầu của cá nhân nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố bị cáo K ra trước tòa án để xem xét về tội danh và điều luật như đã nêu trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Không có

[4] Đối với lời khai của bị cáo K về việc bị cáo đã mua ma túy của người thanh niên và bị cáo K không xác định được họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đối với Nguyễn Thị Thanh N và Lê Anh T không biết bị cáo K tàng trữ trái phép chất ma túy. Đồng thời, Lê Thanh T không có góp tiền mua ma túy với bị cáo K nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với N và T là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với ba bì thư được niêm phong có ký hiệu số 215/1, 215/2, 215/3 ghi ngày 31/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Huỳnh Thị Diệu H, bên nhận là Lê Hữu L và hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG là số ma túy còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái đĩa tròn màu trắng, mặt sau có vết ám khói màu đen; 01 ống hút bằng giấy và 01 thẻ hình chữ nhật có ghi chữ WESSAINTLAURENT là các công cụ để bị cáo K sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu vàng đồng, có sim Viettel, có ghi dãy số 8984048000024680939. Bị cáo K đã sử dụng điện thoại mua ma túy phục vụ cho nhu cầu cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Phương K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Phương K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ tạm giữ là ngày 29 tháng 10 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Ba bì thư được niêm phong có ký hiệu số 215/1, 215/2, 215/3 ghi ngày 31/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Huỳnh Thị Diệu H, bên nhận là Lê Hữu L và hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; 01 cái đĩa tròn màu trắng, mặt sau có vết ám khói màu đen; 01 ống hút bằng giấy và 01 thẻ hình chữ nhật có ghi chữ WESSAINTLAURENT.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Phương K: 01 điện thoại Iphone màu vàng đồng đã qua sử dụng trầy xước, không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, có sim Viettel có ghi dãy số 8984048000024680939.

Hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đang giữ toàn bộ các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Phương K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Công an Tp Mỹ Tho;
- C.c THADS Tp Mỹ Tho;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Mai Thị Mỹ Trang